

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
Số: 18./TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

- Mã chứng khoán: SVT

- Địa chỉ: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM

- Điện thoại liên hệ: (84.028) 39560169

Fax: (84.028) 39560893

- Email: savitechco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông công bố thông tin QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN của Công ty

Đính kèm Quyết định về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty và Quy chế Công bố thông tin

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/10/2022 tại đường dẫn: <http://www.savitechco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Chủ tịch HĐQT

Tài liệu đính kèm

QĐ số 05/QĐ-HĐQT

Quy chế CBTT



Phạm Thị Như Ngọc

QUYẾT ĐỊNH

“V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty”

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán và công ty con;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Các phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- UBCKNN, HOSE
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM THỊ NHƯ NGỌC



Savitech

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
(Ban hành lần 1 theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2022)

Tp.HCM, tháng 10/2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Mục đích	2
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh	2
Điều 3. Đối tượng áp dụng.....	2
Điều 4. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin	3
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin	4
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	4
Điều 8. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	4
CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	5
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ.....	5
Điều 10. Công bố thông tin bất thường	7
Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu	10
Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác.....	10
CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....	10
Điều 13. Công bố thông tin của các đối tượng khác	10
Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	13
CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	13
Điều 15. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	13
Điều 16. Điều khoản thi hành	13

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích:

Đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính; Quyết định 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời, quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Người công bố thông tin
2. Các phòng ban liên quan đến nghĩa vụ CBTT của Công ty niêm yết
3. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
4. Cổ đông lớn
5. Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty
6. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Công ty
2. Người nội bộ của Công ty bao gồm:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị
 - b. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

- c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm
 - d. Kế toán trưởng
 - e. Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin
 - f. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị Công ty
3. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- a. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;
 - b. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết;
 - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - e. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - f. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán.
2. Việc CBTT phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT thực hiện. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do Người được ủy quyền CBTT công bố.
3. Đối tượng CBTT khi CBTT phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp đối tượng CBTT không đồng ý công bố một số thông tin cá nhân theo luật định, việc CBTT được thực hiện

theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư 96/2020/TT-BTC

4. Người được ủy quyền CBTT phải được đăng ký bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục 01, Phụ lục 03 của Thông tư 96/2020/TT-BTC. Trường hợp thay đổi Người được ủy quyền CBTT phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK ít nhất 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
 - c. Trang thông tin điện tử của SGDCK
 - d. Trang thông tin điện tử của TTLKCK
2. Việc CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK, TTLKCK

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng CBTT được tạm hoãn CBTT trong những trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 8. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ngôn ngữ CBTT trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt

CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT Theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Biểu mẫu	Phòng ban cung cấp thông tin	Phương tiện CBTT
I. Báo cáo tài chính					
1.1. Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Tối thiểu 2 ngày trước ngày kết thúc thời hạn công bố trừ ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
1.2. Báo cáo tài chính bán niên được soát xét	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính				
1.3. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				
<p>Lưu ý khi CBTT BCTC phải giải trình nguyên nhân đồng thời với Báo cáo tài chính khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 					
2. Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Tối thiểu 2 ngày trước ngày kết thúc thời hạn công bố trừ ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ	Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE

3. Báo cáo tình hình quản trị công ty		Tối thiểu 2 ngày trước ngày kết thúc thời			
3.1. Báo cáo tình hình QTCT bán niên	Trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch.	hạn công bố trừ ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ	Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
3.2. Báo cáo tình hình QTCT năm	Trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.				
4. Bảng cung cấp thông tin về QTCT		Tối thiểu 2 ngày trước ngày	Mẫu		
4.1. Bảng cung cấp thông tin về QTCT bán niên	Chậm nhất là ngày 30/07	kết thúc thời hạn công bố trừ	CBTT/SG DHCM-03 ban hành	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
4.2. Bảng cung cấp thông tin về QTCT năm	Chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo	ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ	kèm theo Quy chế CBTT số 340/QĐSGD HCM ngày 19/08/2016		
5. Danh sách cổ đông chiến lược, CĐL và cổ phiếu quỹ gồm 4 kỳ chốt	Kỳ 1 chốt ngày 28/02: CBTT ngày 10/03 Kỳ 2 chốt ngày 31/05: CBTT ngày 10/06 Kỳ 3 chốt ngày 31/08: CBTT ngày 10/09; Kỳ 4 chốt ngày 31/11: CBTT ngày 10/12	Tối thiểu 2 ngày trước ngày kết thúc thời hạn công bố trừ ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ	Mẫu CBTT/SG DHCM-01 kèm theo Quy chế CBTT của HSX	Ban Quan hệ cổ đông	HOSE
6. Đại hội đồng cổ đông					Website Công ty TTLKCK UBCKNN HOSE
- CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	- Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng		Mẫu 07/THQ kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán	Ban Quan hệ cổ đông	
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông gồm: Thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình	- Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ	Tối thiểu 2 ngày trước ngày kết thúc thời hạn công bố trừ ngày thứ 7, CN và ngày nghỉ lễ			Website Công ty UBCKNN HOSE

<p>hợp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)</p> <p>- Biên bản họp và NQ ĐHĐCĐ</p>	<p>- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ</p>				<p>Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Website Công ty UBCKNN HOSE</p>
--	---	--	--	--	---	------------------------------------

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải CBTT bất thường theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN (trừ một số trường hợp đã quy định cụ thể mẫu áp dụng) trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện được quy định tại Khoản 1 Điều 11 và Điều 15 của Thông tư 96/2020/TT-BTC, cụ thể như sau:

Nội dung chi tiết	Biểu mẫu	Phòng ban cung cấp thông tin	Phương tiện CBTT
I. CBTT BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ <i>(Kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây kể cả ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ)</i>			
Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN	P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE

Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh	Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE

Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN và Phụ lục III ban hành kèm theo TT 96/2020/TT-BTC	Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.		Ban Quan hệ cổ đông	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ)		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE
Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)		P.TCKT	Website Công ty UBCKNN HOSE

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty phải CBTT trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác

1. Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 13. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT Theo quy định	Biểu mẫu	Phòng ban cung cấp thông tin	Phương tiện CBTT
<p>1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty</p> <p>1.1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p> <p>1.2. Cổ đông lớn của công ty đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p> <p>1.3. Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng khi trở thành hoặc không còn sở hữu từ 5% trở lên của công ty đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn</p>	<p>Phụ lục VII ban hành kèm theo TT 96/2020-TT-BTC</p> <p>Phụ lục VIII ban hành kèm theo TT 96/2020-TT-BTC</p> <p>Phụ lục IX ban hành kèm theo TT 96/2020-TT-BTC</p>	<p>Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty</p>	<p>Website Công ty</p> <p>Website Công ty</p> <p>Website Công ty</p> <p>Website Công ty</p>

<p>dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p> <p>1.4 Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn</p>	<p>Phụ lục X ban hành kèm theo TT 96/2020-TT-BTC</p>		<p>Website Công ty UBCKNN HOSE</p>
<p>2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</p> <p>2.1. Người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, công ty đại chúng, khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ</p>	<p>Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020-TT-BTC</p>	<p>Ban Quan hệ cổ đông</p>	<p>Website Công ty UBCKNN HOSE</p>

<p>thông giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác</p> <p>Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)</p>	<p>Phụ lục XV hoặc PL XVI ban hành kèm theo TT 96/2020/TT-BTC</p>	<p>Website Công ty UBCKNN HOSE</p>
--	--	---	------------------------------------

Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Công ty và các bên tham gia hoặc có liên quan đến giao dịch chào mua công khai thực hiện CBTT theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung tại Quy chế này, quy định pháp luật về CBTT gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến việc CBTT chưa được đề cập tại Quy chế này trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh Quy chế CBTT
2. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ xem xét và quyết định việc sửa đổi hoặc bổ sung Quy chế này.
3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 21/10/2022

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM THỊ NHƯ NGỌC

